

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO LÂM  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2024/HS-ST**  
Ngày : 16.7.2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trọng Hoàng

**Ông Hồ Đình Quảng**

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Vương- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm, công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 36/2024/TLST- HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Vĩnh P**; tên gọi khác: Không; sinh năm 2004 tại Cần Thơ.

Nơi đăng ký HKTT: Ấp 6, xã Thạnh P, huyện C Đ, thành phố Cần Thơ;住所: Thôn 3, Bảo Lâm, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phú H1, sinh năm 1986 và bà Đỗ Thị Chúc E, sinh năm 1985; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/11/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**+ Người bị hại:**

Ông Ngô Anh M, sinh năm 1977 (*có mặt*).

Địa chỉ: Thôn 8, Bảo Lâm, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

**+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Trần Văn K, sinh năm 1983 (*có mặt*). Địa chỉ: Thôn 8, Bảo Lâm, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Anh Bùi Văn C, sinh năm 1982 (*vắng mặt*). Địa chỉ: Thôn 2, Bảo Lâm, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 14/11/2023, Lê Vĩnh P cùng Ka R (sinh 2001; HKTT: Thôn 9, Bảo Lâm, B) đến sân bóng gần chùa V1 (tại Thôn 8, Bảo Lâm, huyện B) để đá bóng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, P rủ Ka R vào chùa để lấy trộm xe máy bán lấy tiền trả nợ. Ka R ngăn cản không cho đi và nói “không được trộm, do trong chùa có Camera sẽ bị P hiện” nhưng P vẫn đi vào trong chùa, còn Ka R ngồi ở cổng chùa. P vào chùa không thấy xe máy nào, P đi vào trong thấy ông Ngô Anh M (sinh năm 1977, HKTT: Thôn 8, Bảo Lâm, huyện B, pháp danh Thích Đồng Đ) là chủ trì chùa V1 đang nằm ngủ trên võng, trên bụng để 01 điện thoại di động Xiaomi nên P lấy trộm điện thoại trên rồi đi ra ngoài. P đi ra chỗ Ka R đang đứng và nói đi theo P, khi đi bộ ra tới điểm bán vật liệu xây dựng Quang Liêm (cách chùa V1 khoảng 200 mét), P nói với Ka R vừa lấy trộm được điện thoại của thầy chùa. P lấy điện thoại ra kiểm tra và thử mở khóa (hình mặt khẩu là chữ Z) thì mở được khoá màn hình, P vào phần cài đặt để thêm dấu vân tay, vào phần mềm App ngân hàng Eximbank của điện thoại để kiểm tra thì thấy trong tài khoản trên có khoảng 200.000.000 đồng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên. Ka R nói với P “đừng chuyển tiền vì sợ Công an sẽ truy tìm, P hiện ra” nhưng P không đồng ý.

Sau đó, P đăng nhập và sử dụng tài khoản Facebook của P trên điện thoại vừa trộm được nhắn tin với Lê Ngọc S (sinh 1994; HKTT thôn 4, Bảo Lâm, Bảo Lâm) với nội dung “P vừa được mẹ chuyển tiền, xin số tài khoản để chuyển tiền trả nợ cho S với số tiền 15.000.000 đồng và nhờ S rút hộ 35.000.000 đồng” (sau đó P đã xóa tin nhắn này). Sau khi S đồng ý, P đã vào phần mềm App của ngân hàng Eximbank trên điện thoại vừa trộm được chuyển tiền cho Lê Ngọc S qua số tài khoản 353551965 (Ngân hàng VIB Bank) số tiền 50.000.000 đồng. Do anh S đang ở thành phố B nên chưa đưa tiền cho P được.

Sau đó, P tiếp tục sử dụng phần mềm App của ngân hàng Eximbank trên điện thoại vừa trộm được chuyển số tiền 30.000.000 đồng cho Nguyễn Thái D (sinh 2007; HKTT: phường Tân T, quận Bình T, TP Hồ Chí Minh) qua tài khoản 0584929135 (Ngân hàng MB Bank) để nhờ trả nợ giùm. Sau đó, P với Ka R đi bộ ra thôn 04, Bảo Lâm thì gặp K'T (sinh ngày 22/05/2008; HKTT thôn 04, Bảo Lâm, B). P nói với Tùng về việc mới lấy được điện thoại và có tiền trong tài khoản, nên P nhờ Tùng dùng xe mô tô chở ra nhà ông Nguyễn Văn X (làm dịch vụ chuyển, rút tiền ở thôn 8, Bảo Lâm) để rút tiền từ tài khoản ngân hàng. Tùng dùng xe mô tô chở P ra nhà ông Nguyễn Văn X, rồi chuyển số tiền 10.000.000 đồng qua số tài khoản 104871996096 (Ngân hàng Vietinbank) của ông X để lấy tiền mặt, phải trả tiền phí chuyển tiền là 20.000 đồng. Số tiền này P cho Tùng mượn 2.000.000 đồng để mua điện thoại, dùng 650.000 đồng để lấy lại 01 xe Dream mà P cầm ở quán bida Nguyễn Thị Ngọc H1 (thôn 1, Bảo Lâm) trước đó, số tiền còn lại P đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 15/11/2023, S đưa cho P số tiền 15.000.000 đồng, còn 20.000.000 đồng thì S nói để S giữ hộ. P mua của anh Lê Văn K1 (sinh năm 1994; HKTT thôn 1, Bảo Lâm, Bảo Lâm) 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 49G1-203.02 với giá 18.000.000 đồng, trong đó: P trả cho ông Kiệt số tiền 15.000.000 đồng mà S đưa cho và P nhờ S chuyển vào số tài khoản của anh Kiệt số tiền 3.000.000 đồng trong số tiền mà S đang giữ hộ P. Ngoài ra, P còn nộp 02 lần tiền vào số điện thoại 0943.712.217 (là số điện thoại của bị hại Ngô Anh M), mỗi lần 490.000 đồng do P nạp nhầm và một lần nộp tiền vào số điện thoại của P sử dụng (số 0388.125.674) số tiền 490.000 đồng. Sau đó, P tiếp tục chuyển tiền để sử dụng nhưng ngân hàng báo lỗi không cho chuyển tiền nên trưa ngày 18/11/2023, P mang điện thoại trên đến tiệm điện thoại Quang Dũng (thuộc thôn 2, Bảo Lâm, huyện B) để cầm với số tiền 2.000.000 đồng, số tiền trên P đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài vụ trộm cắp nêu trên, trước đó khoảng 01 tuần, P còn thực hiện 01 trộm cắp xe mô tô tại thôn 04, Bảo Lâm, huyện B. Cụ thể: khoảng 8 giờ, khi đang ở chòi của nhà K'T, P thấy 01 xe mô tô Dream màu đen biển số 86F1-5796 (của anh Trần Văn K, sinh 1983, HKTT thôn 4, Bảo Lâm, Bảo Lâm) dựng trên đường gần chòi của nhà K'T, không có người trông coi, P nảy sinh ý định trộm xe mô tô trên để sử dụng. P đi bộ đến gần xe mô tô trên, dùng chân đạp khởi động xe thì xe nổ máy và P chạy xe đi khỏi hiện trường. Đến chiều cùng ngày, P đưa xe mô tô này đến cầm cố tại quán bida Lợi ở Lộc Nam lấy 600.000 đồng tiêu xài. Sau khi lấy trộm được điện thoại vào ngày 14/11/2023 thì P đã chuộc lại xe máy với số tiền 650.000 đồng và đưa cho K'T sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐTS ngày 25/11/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi 5G, màu xanh ngọc, số seri 34918/k1 x 401213 số Imei 1: 868253057086726/00; số Imei 2: 868253057086734/00 (điện thoại đã qua sử dụng) có giá 1.500.000 đồng.

Đối với 01 xe gắn máy 02 bánh, nhãn hiệu Drem, biển số 86F1-5796, đăng ký lần đầu năm 1996, tài sản không thu hồi được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: không có cơ sở để xác định giá trị tài sản.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT đã tạm giữ và xử lý:

01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 5G, màu xanh ngọc, số seri 34914/K1X401213, số Imei 1: 868253057086726/00; số Imei 2: 868283057086734/00 và đã trả lại cho ông Ngô Anh M.

01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng đen BKS: 49G1-20302, số máy 55P1-3377278, số khung RLCE55P10DY337249, đã trả lại cho ông Lê Văn K1.

Số tiền 10.000.000 đồng do bên gia đình anh Lê Ngọc S tự nguyện giao nộp; Số tiền 10.000.000 đồng do gia đình anh Nguyễn Thái D tự nguyện giao nộp; Số tiền

18.000.000 đồng do bên anh Lê Văn K1 tự nguyện giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bảo Lâm đã trả số tiền 38.000.000 đồng cho ông Ngô Anh M.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Ngô Anh M yêu cầu bồi thường số tiền 90.490.000 đồng. Đối với tài sản bị trộm cắp không thu hồi được (01 xe gắn máy), ông Trần Văn K yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Bùi Văn C có yêu cầu Lê Vĩnh P phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSBL ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị Lê Vĩnh P về tội “ Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

*Tại phiên tòa:*

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận. Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xem xét như sau:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Vĩnh P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Lê Vĩnh P từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/11/2023.

Đối với chị Ka R khi P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại chùa V1, Ka R đã ngăn cản nhưng P không nghe mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy hành vi của Ka R không “đồng phạm” với Lê Vĩnh P về tội danh “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, xác định không có căn cứ để xử lý Ka R về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nên không đề cập đến.

Đối với Lê Ngọc S, Nguyễn Thái D, Nguyễn Văn X: được Lê Vĩnh P chuyển qua phần mềm App Ngân hàng. Tuy nhiên quá trình xảy ra vụ án, S, Duy, Xanh không biết số tiền trên là tài sản do P trộm cắp mà có, nên không đề cập đến việc xử lý.

Đối với Lê Văn K1 là người bán xe Yamaha Exciter màu trắng đen BKS: 49G1-20302 cho P, Bùi Văn C là người cầm cố điện thoại Xiaomi 5G, màu xanh ngọc, Nguyễn Thị Ngọc H1 là người cầm cố chiếc xe máy Dream, màu tím BKS 86F1-5796, Trần K’ Vũ H1 là người P nhờ đi bán xe. Những người trên không biết tài sản do P trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với K’T biết việc P lấy trộm điện thoại và có tiền trong tài khoản, nhưng vẫn đồng ý chờ P đi rút tiền và được P cho mượn số tiền 2.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên, tại thời điểm xảy ra vụ án (ngày 14/11/2023) K’T chưa đủ 16 tuổi, nên hành vi nêu trên của K’T không cấu thành tội phạm nên không xử lý trách nhiệm hình sự và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với hành vi trộm cắp xe máy biển số 86 F186F1-5796 của ông Trần Văn K: Hiện nay chưa thu hồi được tài sản, không định giá được tài sản, bị cáo và ông Khoa không thống nhất được giá trị tài sản, số tiền bồi thường nên tách ra tiếp tục điều tra xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Vĩnh P tiếp tục bồi thường cho ông Ngô Anh M số tiền 52.490.000 đồng.

Buộc bị cáo phải trả lại cho ông Bùi Văn C số tiền 2.000.000 đồng (tiền bị cáo P cầm điện thoại Xiaomi).

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT đã tạm giữ và trả lại xong gồm có:

01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 5G, màu xanh ngọc, số seri 34914/K1X401213, số Imei 1: 868253057086726/00; số Imei 2: 868283057086734/00 và đã trả lại cho ông Ngô Anh M.

01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng đen BKS: 49G1-20302, số máy 55P1-3377278, số khung RLCE55P10DY337249, đã trả lại cho ông Lê Văn K1.

Số tiền 10.000.000 đồng do bên gia đình anh Lê Ngọc S tự nguyện giao nộp; Số tiền 10.000.000 đồng do gia đình anh Nguyễn Thái D tự nguyện giao nộp; Số tiền 18.000.000 đồng do bên anh Lê Văn K1 tự nguyện giao nộp. Tổng cộng số tiền 38.000.000 đồng và đã trả lại cho ông Ngô Anh M xong.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Vĩnh P phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo Lê Vĩnh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, thống nhất bản luận tội của VKS và không tranh luận gì thêm, đồng ý tiếp tục bồi thường cho ông Lê Anh Minh số tiền 52.490.000 đồng, bồi thường cho ông Bùi Văn C số tiền 2.000.000 đồng. Về các số tiền bị cáo chuyển trả nợ, cho vay bị cáo không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

+ Người bị hại:

Ông Lê Anh M trùng khớp với lời khai của bị cáo, những người liên quan, người làm chứng khác, thống nhất với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát và không tranh luận gì thêm. Yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 52.490.000 đồng.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Văn C khai trùng khớp với lời khai của bị cáo, yêu cầu bị cáo P trả lại số tiền 2.000.000 đồng đã đưa cho bị cáo khi cầm điện thoại.

Ông Trần Văn K khai trùng khớp với lời khai của bị cáo, những người liên quan, người làm chứng khác, thống nhất với bản cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, thống nhất tách sự việc mất xe máy của ông Khoa ra tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

Chủ tọa công bố lời khai của những người làm chứng gồm: Ông Lê Văn K1, ông Nguyễn Văn X, ông Lê Ngọc S, ông Nguyễn Thái D, chị Ka R, anh K' T, anh Trần K' Vũ Huy.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Ngọc H1 khai trùng khớp với lời khai của bị cáo.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi phạm tội là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo Lê Vĩnh P thể hiện:

Bị cáo Lê Vĩnh P có hộ khẩu thường trú tại Ấp 6, xã Thạnh P, huyện C Đ, thành phố Cần Thơ, đến tạm trú tại thôn 3, xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, không có nghề nghiệp ổn định. Ngày 14/11/2023, lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu là ông Ngô Anh M, bị cáo Lê Vĩnh P đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông M tại thôn 8, Bảo Lâm, huyện B, tỉnh Lâm Đồng như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 14/11/2023, bị cáo P cùng Ka R đến sân bóng gần chùa V1 tại Thôn 8, Bảo Lâm, huyện B để đá bóng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, P rủ Ka R vào chùa để lấy trộm xe máy bán lấy tiền trả nợ. Ka R ngăn cản không cho đi và nói “*không được trộm, do trong chùa có Camera sẽ bị P hiện*” nhưng P vẫn đi vào trong chùa, còn Ka R ngồi ở cổng chùa. P vào chùa không thấy xe máy nào, P đi vào trong thấy ông Ngô Anh M là chủ trì chùa V1 đang nằm ngủ trên võng, trên bụng để 01 điện thoại di động Xiaomi nên P lấy trộm điện thoại trên rồi đi ra ngoài. P đi ra chỗ Ka R đang đứng và nói đi theo P, khi đi bộ ra tới điểm bán vật liệu xây dựng Quang Liêm (cách chùa V1 khoảng 200 mét), P nói với Ka R vừa lấy trộm được điện thoại của thầy chùa. P lấy điện thoại ra kiểm tra và thử mở khóa (hình mặt khẩu là chữ Z) thì mở được khoá màn hình, P vào phần cài đặt để thêm dấu vân tay, vào phần mềm App ngân hàng Eximbank của điện thoại để kiểm tra thì thấy trong tài khoản trên có khoảng 200.000.000 đồng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên. Ka R nói với P “*đừng chuyển tiền vì sợ Công an sẽ truy tìm, P hiện ra*” nhưng P không đồng ý.

Sau đó, P đăng nhập và sử dụng tài khoản Facebook của P trên điện thoại vừa trộm được nhắn tin với Lê Ngọc S với nội dung “*P vừa được mẹ chuyển tiền, xin số tài khoản để chuyển tiền trả nợ cho S với số tiền 15.000.000 đồng và nhờ S rút hộ 35.000.000 đồng*”, sau đó P đã xóa tin nhắn. Sau khi S đồng ý, P đã vào phần mềm App của ngân hàng Eximbank trên điện thoại vừa trộm được chuyển tiền cho Lê Ngọc S qua số tài khoản 353551965 (Ngân hàng VIB Bank) số tiền 50.000.000 đồng. P tiếp tục sử dụng phần mềm App của ngân hàng Eximbank trên điện thoại vừa trộm được

chuyển số tiền 30.000.000 đồng cho Nguyễn Thái D (tại TP Hồ Chí Minh) qua tài khoản 0584929135 (Ngân hàng MB Bank) để nhờ trả nợ giùm.

Sau đó, P với Ka R đi bộ ra thôn 04, Bảo Lâm thì gặp K'T. P nói với Tùng về việc mới lấy được điện thoại và có tiền trong tài khoản, nên P nhờ Tùng dùng xe mô tô chở ra nhà ông Nguyễn Văn X (làm dịch vụ chuyển, rút tiền) để rút tiền từ tài khoản ngân hàng. Tùng dùng xe mô tô chở P ra nhà ông Nguyễn Văn X, rồi chuyển số tiền 10.000.000 đồng qua số tài khoản 104871996096 (Ngân hàng Viettinbank) của ông X để lấy tiền mặt, phải trả tiền phí chuyển tiền là 20.000 đồng. Số tiền này P cho Tùng mượn 2.000.000 đồng để mua điện thoại, dùng 650.000 đồng để lấy lại 01 xe Dream mà P cầm ở quán bida Nguyễn Thị Ngọc H1 trước đó, số tiền còn lại P đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 15/11/2023, S đưa cho P số tiền 15.000.000 đồng, còn 20.000.000 đồng thì S nói để S giữ hộ. P mua của anh Lê Văn K1 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 49G1-203.02 với giá 18.000.000 đồng, trong đó: P trả cho ông Kiệt số tiền 15.000.000 đồng mà S đưa cho và P nhờ S chuyển vào số tài khoản của anh Kiệt số tiền 3.000.000 đồng trong số tiền mà S đang giữ hộ P. Ngoài ra, P còn nộp 02 lần tiền vào số điện thoại 0943712217 (là số điện thoại của bị hại Ngô Anh M), mỗi lần 490.000 đồng do P nạp nhầm và một lần nộp tiền vào số điện thoại của P sử dụng (số 0388.125.674) số tiền 490.000 đồng. Sau đó, P tiếp tục chuyển tiền để sử dụng nhưng ngân hàng báo lỗi không cho chuyển tiền nên trưa ngày 18/11/2023, P mang điện thoại trên đến tiệm điện thoại Quang Dũng thuộc sở hữu của ông Bùi Văn C để cầm với số tiền 2.000.000 đồng, số tiền trên P đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tổng số tiền bị cáo Lê Vĩnh P lén lút chiếm đoạt (bằng hình thức chuyển khoản) của ông Ngô Anh M là 90.490.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐGTS ngày 25/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaome 5G, màu xanh ngọc, số Seri 34918/k1 x 401213, số I mei 1: 868253057086726/00, số I mei 2: 868253057086734/00 (điện thoại đã qua sử dụng) có giá 1.500.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản bị cáo Lê Vĩnh P chiếm đoạt của người bị hại ông Ngô Anh M là 92.970.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo Lê Vĩnh P đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã đối với bị cáo P là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản hợp pháp của công dân, thể hiện sự coi thường pháp luật, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện, thể hiện sự liều lĩnh, gây dư luận xấu về tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo P một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Đối với hành vi của bị cáo Lê Vĩnh P trộm cắp xe gắn máy biển số 86 F1-5796, đăng ký lần đầu năm 1996 của anh Trần Văn K. Hiện nay không thu hồi được tài sản, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận không có cơ sở để xác định được giá trị tài sản. Hội đồng xét xử nhận thấy không có đủ cơ sở để xem xét xử lý nên tách ra tiếp tục điều tra xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Ngọc S, Nguyễn Thái D, Nguyễn Văn X: được Lê Vĩnh P chuyển qua phần mềm App Ngân hàng. Tuy nhiên quá trình xảy ra vụ án, S, Duy, Xanh không biết số tiền trên là tài sản do P trộm cắp mà có, nên không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật.

Đối với Lê Văn K1 là người bán xe Yamaha Exciter màu trắng đen BKS: 49G1-20302 cho P, Bùi Văn C là người cầm cố điện thoại Xiaomi 5G, màu xanh ngọc, Nguyễn Thị Ngọc H1 là người cầm cố chiếc xe máy Dream, màu tím BKS 86F1-5796, Trần K' Vũ H1 là người P nhờ đi bán xe. Những người trên không biết tài sản do P trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật

Đối với K'T biết việc P lấy trộm điện thoại và có tiền trong tài khoản, nhưng vẫn đồng ý chờ P đi rút tiền và được P cho mượn số tiền 2.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên, tại thời điểm xảy ra vụ án (ngày 14/11/2023) K'T chưa đủ 16 tuổi, nên hành vi nêu trên của K'T không cấu thành tội phạm nên không xử lý trách nhiệm hình sự và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm ra quyết định xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaome 5G, màu xanh ngọc, số Seri 34918/k1 x 401213, số I mei 1: 868253057086726/00, số I mei 2: 868253057086734/00 bị cáo Lê Vĩnh P chiếm đoạt của ông Ngô Anh M, ông M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

Đối với số tiền bị cáo Lê Vĩnh P chiếm đoạt được của ông Ngô Anh M với tổng số tiền 90.490.000 đồng, quá trình điều tra cơ quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã thu giữ và hoàn trả lại cho ông M được số tiền 38.000.000 đồng, ông M yêu cầu bị P cáo tiếp tục bồi thường số tiền 52.470.000 đồng, bị cáo P cũng đồng ý bồi thường nên cần buộc bị cáo P phải tiếp tục bồi thường cho ông M số tiền 52.490.000 đồng.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng bị cáo Lê Vĩnh P cầm điện thoại Xiaomi Xiaome 5G, màu xanh ngọc (trộm cắp của ông M) cho ông Bùi Văn C. Hiện nay điện thoại đã thu hồi trả lại cho ông M nhưng bị cáo chưa trả số tiền này cho ông C, ông C yêu cầu bị cáo bồi thường nên cần buộc bị cáo P phải bồi thường cho ông C số tiền 2.000.000 đồng.

Đối với việc chuyển tiền, cho vay tiền, trả nợ giữa bị cáo Lê Vĩnh P với những người khác, đây là quan hệ dân sự, P không yêu cầu gì nên không đề cập đến trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan CSĐT đã tạm giữ 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 5G, màu xanh ngọc, số seri 34914/K1X401213, số Imei 1: 868253057086726/00; số Imei 2: 868283057086734/00 và đã trả lại cho ông Ngô Anh M xong nên không đề cập đến.

Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng đen BKS: 49G1-20302, số máy 55P1-3377278, số khung RLCE55P10DY337249, đã trả lại cho ông Lê Văn K1 xong nên không đề cập đến.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng do bên gia đình anh Lê Ngọc S tự nguyện giao nộp, số tiền 10.000.000 đồng do gia đình anh Nguyễn Thái D tự nguyện giao nộp, số tiền 18.000.000 đồng do bên anh Lê Văn K1 tự nguyện giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã trả số tiền 38.000.000 đồng cho ông Ngô Anh M xong nên không đề cập đến.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” buộc bị cáo Lê Vĩnh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Tuyên bố bị cáo Lê Vĩnh P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.**

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Lê Vĩnh P 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 11 năm 2023.

#### **2. Về trách nhiệm dân sự:**

Buộc bị cáo Lê Vĩnh P phải bồi thường cho ông Ngô Anh M số tiền 52.490.000 đồng.

Buộc bị cáo Lê Vĩnh P bồi thường cho ông Bùi Văn C số tiền 2.000.000 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

**3. Về án phí:** Buộc bị cáo Lê Vĩnh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.624.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan).

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Thủy**

